

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Có 02 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 02/01/1986 và Nguyễn Văn T1, sinh ngày 19/6/1989. Các con hiện nay đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ **Về tài sản chung:** Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Không có.

+ **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn Đại tự nguyện chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên ông Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Đình Đạo